

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHĐN ngày
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai).*

Đồng Nai, 2018

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Tiểu học

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học hướng đến mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong giai đoạn hiện nay, việc đào tạo lực lượng giáo viên nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ chiến lược.

Chương trình được phát triển theo tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu của xã hội và các đơn vị công tác, đặc biệt là phục vụ cho sự nghiệp giáo dục của Tỉnh Đồng Nai và các địa phương lân cận. Nội dung chương trình được thiết kế trên cơ sở có tham chiếu với Chương trình đào tạo của các đơn vị có đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học uy tín trong nước: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Huế, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Tân Trào (Tuyên Quang).

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học xây dựng theo hệ thống đào tạo tín chỉ nhằm trang bị hệ thống kiến thức về Giáo dục Tiểu học và khối kiến thức chuyên ngành đào tạo giáo viên Sư phạm tiểu học. Hình thành cho người học phương pháp tiếp cận và vận dụng những vấn đề thực tiễn của dạy học Tiểu học một cách khoa học, tích cực.

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Đồng Nai được thiết kế dựa trên hệ thống tín chỉ: Khối lượng kiến thức toàn khóa: **135 tín chỉ** (không bao gồm Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

- Khối kiến thức chung: **23 tín chỉ**
- Khối kiến thức theo chức danh nghề nghiệp: **112 tín chỉ**, bao gồm:
 - + Kiến thức cơ sở ngành: 32 tín chỉ
 - + Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm: 26 tín chỉ
 - + Khối kiến thức ngành chuyên sâu: 54 tín chỉ

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học

Tên chương trình: Giáo dục Tiểu học

Tên chương trình tiếng Anh: Primary Education

Ngành đào tạo: Giáo dục Tiểu học

Mã ngành đào tạo: 7140202

Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Nai

Trình độ đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 04 năm

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có đủ phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của một giáo viên Tiểu học trình độ Đại học; góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên nghiệp, hiện đại cho giáo dục bậc Tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và quản lý giáo dục của Ngành.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức:

PO1: Có kiến thức về chính trị, xã hội và nhân văn, kiến thức liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ

PO2: Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành Giáo dục Tiểu học

- Về kỹ năng:

PO3: Thực hiện thành thạo, hiệu quả các kỹ năng dạy học, kỹ năng giáo dục học sinh tiểu học

PO4: Giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan trong thực tiễn giáo dục tiểu học

- Về thái độ:

PO5: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp giáo viên tiểu học, thể hiện tinh thần đam mê nghề nghiệp, khát khao học tập suốt đời và tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program learning outcomes – Viết tắt là PLOs)

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức chung:

PLO1: Nắm vững những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó vận dụng sáng tạo những nguyên lý, những nội dung, tư tưởng trong hoạt động nhận thức, thực tiễn và khoa học chuyên ngành.

PLO2: Kiến thức về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành, giáo dục môi trường, giáo dục dân số, giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em. Hiểu biết về y tế học đường, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội.

PLO3: Kiến thức về nghiệp vụ sư phạm: Tâm lý học lứa tuổi tiểu học và tâm lý học sư phạm, phương pháp giáo dục và quản lý học sinh tiểu học, phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh và giáo dục hòa nhập học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

3.1.2. Kiến thức chuyên ngành:

PLO4: Đảm bảo lượng tri thức cơ bản về dẫn luận ngôn ngữ học, ngữ âm học

tiếng Việt hiện đại, từ vựng tiếng Việt, ngữ pháp tiếng Việt và phong cách tiếng Việt. Xác định được các yêu cầu cần thiết khi sử dụng ngôn ngữ để thực hiện hoạt động giao tiếp một cách toàn diện.

PLO5: Nắm được các kiến thức cơ bản về Sinh học, Địa lý, Lịch sử, Môi trường và các kiến thức về khoa học thường thức.

PLO6: Trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết tập hợp và logic toán, về các tập hợp số, các kiến thức cơ bản về đại cương xác suất và thống kê toán học và các kỹ năng giải toán sơ cấp.

PLO7: Nắm được mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung dạy học Toán, Văn – Tiếng Việt, Tự nhiên – Xã hội, Âm nhạc, Mỹ thuật và Thủ công – Kỹ thuật ở Tiểu học.

PLO8: Trang bị kiến thức về hệ thống phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện dạy học ở trường tiểu học Việt Nam. Các chuẩn kiến thức, hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.

3.1.3. Kiến thức bổ trợ:

- Trình độ tin học B.
- Trình độ B tiếng Anh.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

PLO9: Hình thành và phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng đồng thời phát triển toàn diện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt và kỹ năng cảm thụ, phân tích một số tác phẩm văn học.

PLO10: Kỹ năng phân tích chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu dạy học, kỹ năng thiết kế bài dạy các nội dung cụ thể và kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học các môn Toán, Văn - Tiếng Việt, Tự nhiên - Xã hội, Âm nhạc, Mỹ thuật và Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học.

PLO11: Kỹ năng tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh.

PLO12: Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm, tổ chức các giờ chủ nhiệm lớp, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt Đội Thiếu niên...

PLO13: Tạo lập, sử dụng, bảo quản và lưu giữ hồ sơ về giáo dục và giảng dạy, về học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh.

PLO14: Giải quyết được các tình huống sư phạm một cách hợp lý, có hiệu quả và mang tính giáo dục cao.

PLO15: Phát hiện và bồi dưỡng HS tiểu học có năng khiếu các môn Văn-Tiếng Việt và Toán.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

PLO6: Ứng dụng được công nghệ thông tin trong dạy học theo yêu cầu của trình độ B.

3.3. Yêu cầu về thái độ

PLO17: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

PLO18: Có đạo đức của nhà giáo, yêu nghề, có lý tưởng nghề nghiệp.

PLO19: Phẩm chất đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

PLO20: Ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. CƠ HỘI VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

4.1. Vị trí việc làm

- Giáo viên giảng dạy tại các trường Tiểu học;
- Chuyên viên, nhân viên văn phòng tại Phòng Giáo dục Đào tạo; các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng; nhà văn hóa;...

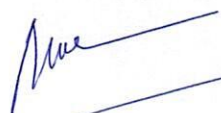
4.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ

- Học các Chương trình Sau Đại học chuyên ngành Giáo dục Tiểu học trong nước và ngoài nước;
- Đủ năng lực tự học, nghiên cứu khoa học giáo dục và quản lý giáo dục.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


Lê Kiêu Thắng

TRƯỞNG KHOA


Bùi Nguyễn Trần Ngọc

KT. HIỆU TRƯỞNG




PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Phạm Văn Thanh